

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **12/2018/DS-ST**

Ngày: 04-5-2018

V/v tranh chấp: “hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Điệp

Ông Trần Hoàng Sự

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Đình Linh Chi -Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 258/2017/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2018/QĐST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân N

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Mỹ A – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H – Chức vụ: Phó Giám đốc.

Địa chỉ: Đường Đ, ấp B, xã T, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng Q, sinh năm 1978.

Bà Nguyễn Hồng L, sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(Ông H có mặt; ông Q và bà L vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, các bản khai và tại phiên tòa nguyên đơn - có người đại diện là ông Nguyễn Văn H trình bày:

Vào ngày 20/10/2015 Quỹ tín dụng nhân dân N cùng bà Nguyễn Hồng L và ông Nguyễn Hoàng Q có ký hợp đồng tín dụng số 6558/HĐTD có nội dung: Quỹ tín dụng nhân dân N cho bà L và ông Q vay số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất 1,4%/tháng (lãi suất cho vay theo thị trường, được điều chỉnh theo từng thời kỳ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và Quỹ tín dụng nhân dân N), thời hạn vay 18 tháng (từ ngày 22/12/2015 đến ngày 22/4/2017), mục đích vay: sửa nhà, thỏa thuận trả góp mỗi 06 tháng, lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, hình thức bảo đảm tiền vay: Tín chấp. Ngày 23/10/2015 bà L đã ký giấy nhận nợ và nhận trực tiếp số tiền 15.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền vay thì bà L, ông Q chỉ trả được tổng cộng 6.844.000 đồng gốc và lãi (trong đó: tiền gốc 5.584.000 đồng, lãi 1.260.000 đồng) rồi ngưng không trả nợ tiếp.

Nay Quỹ tín dụng nhân dân N yêu cầu bà L, ông Q phải trả số tiền gốc và lãi chưa thanh toán tính đến ngày khởi kiện là 13.263.810 đồng (trong đó: nợ gốc 9.416.000 đồng, nợ lãi trong hạn 2.520.000 đồng, nợ lãi quá hạn 1.327.810 đồng) và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tính trên số dư nợ gốc đến ngày bà L, ông Q trả hết nợ.

* Ông Q, bà L đã được tổng đạt hợp lệ nhưng không đến Tòa án để cung cấp chứng cứ nên không có bản khai.

* Tại phiên tòa ông H - đại diện Quỹ tín dụng nhân dân N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đồng thời cung cấp bản tường trình về việc tính lãi đến hết ngày 04/5/2018.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục Tòa án thụ lý, xác định quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ, hòa giải, xác định tư cách tố tụng của đương sự, việc tuân theo pháp luật của đương sự và của hội đồng xét xử đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị căn cứ các điều 463, 466 của Bộ luật dân sự 2015, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân N, buộc bà L và ông Q phải trả cho nguyên đơn tổng số nợ 14.608.415 đồng, (trong đó nợ gốc: 9.416.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 04/5/2018 là 5.192.415 đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bà Nguyễn Hồng L và ông Nguyễn Hoàng Q đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự để xét xử theo quy định.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ tranh chấp và tư cách đương sự: Quỹ tín dụng nhân dân N yêu cầu bà Nguyễn Hồng L, ông Nguyễn Hoàng Q phải trả số nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số 6558/HĐTD ngày 20/10/2015. Bà L và ông Q cư trú tại ấp H, xã T, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Vì vậy căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện N có thẩm quyền giải quyết vụ án. Quỹ tín dụng nhân dân N cho vợ chồng bà L vay tiền với mục đích sửa nhà (vay tiêu dùng) nên quan hệ tranh chấp được xác định là “ Hợp đồng vay tài sản”. Căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định nguyên đơn là Quỹ tín dụng nhân dân N, bị đơn là bà Nguyễn Hồng L và ông Nguyễn Hoàng Q. Quỹ tín dụng nhân dân N có văn bản ủy quyền số 64/UQ/QTĐND-NT ngày 12/10/2017 cho ông Nguyễn Văn H – chức vụ: Phó giám đốc nên căn cứ Điều 85 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ông H là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn.

[3]. Về nội dung tranh chấp: Theo hợp đồng tín dụng số 6558/HĐTD ngày 20/10/2015 thì Quỹ tín dụng nhân dân N cho bà Nguyễn Hồng L và ông Nguyễn Hoàng Q vay số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất 1,4%/tháng, thời hạn vay 18 tháng (từ ngày 22/12/2015 đến ngày 22/4/2017), mục đích vay: sửa nhà, thỏa thuận trả góp mỗi 06 tháng, lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, hình thức bảo đảm tiền vay: Tín chấp. Ngày 23/10/2015 bà L đã ký giấy nhận nợ và trực tiếp nhận số tiền 15.000.000 đồng.

Quỹ tín dụng khai sau khi nhận tiền vay thì bà L, ông Q chỉ trả được tổng cộng 6.844.000 đồng gốc và lãi (trong đó: tiền gốc 5.584.000 đồng, lãi 1.260.000 đồng) rồi ngưng không trả nợ tiếp. Tòa án đã ra thông báo giao nộp chứng cứ yêu cầu bà L, ông Q cung cấp ý kiến và chứng cứ chứng minh cho việc trả nợ, nhưng bà L và ông Q không có ý kiến phản hồi. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn H - đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đồng thời xuất trình bản tường trình tính nợ gốc và lãi yêu cầu bà L, ông Q phải trả cho Quỹ tín dụng tổng số nợ 14.608.415 đồng, (trong đó nợ gốc: 9.416.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 04/5/2018 là 5.192.415 đồng).

Xét số tiền lãi nêu trên được tính trên cơ sở thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, các quy định pháp luật về lãi suất và đã được Hội đồng xét xử thẩm tra làm rõ tại phiên tòa.

- Theo hợp đồng tín dụng trên thì thời hạn vay từ ngày 22/10/2015 đến ngày 22/4/2017, nhưng đến nay bà L, ông Q vẫn chưa trả nợ xong là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân N, buộc bà L và ông Q cùng liên đới trả cho Quỹ tín dụng nhân dân N toàn bộ số tiền trên là phù hợp pháp luật.

- Ngoài số tiền phải thanh toán nói trên thì bà Nguyễn Hồng L, ông Nguyễn Hoàng Q còn phải chịu khoản lãi phát sinh kể từ ngày 05/5/2018 theo mức lãi suất thoả thuận trong hợp đồng tín dụng số 6558/HĐTD ngày 20/10/2015 tính trên số dư nợ gốc còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ.

[4]. Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cần buộc bà L và ông Q phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 147, 217, 220, 227, 228, 264, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân N về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với bị đơn bà Nguyễn Hồng L và ông Nguyễn Hoàng Q.

1. Xử: Buộc bà Nguyễn Hồng L và ông Nguyễn Hoàng Q phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân N tổng số tiền nợ gốc và lãi chưa thanh toán là 14.608.415 đồng (trong đó nợ gốc là 9.416.000 đồng; nợ lãi trong hạn 2.520.000 đồng; nợ lãi quá hạn là 2.672.415 đồng).

Ngoài số tiền phải thanh toán nói trên thì bà Nguyễn Hồng L và ông Nguyễn Hoàng Q còn phải chịu khoản lãi phát sinh kể từ ngày 05/5/2018 theo mức lãi suất thoả thuận trong hợp đồng tín dụng số 6558/HĐTD ngày 20/10/2015 tính trên số dư nợ gốc còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Hồng L và ông Nguyễn Hoàng Q phải chịu 730.421 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân N số tiền 331.596 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 007531 ngày 07/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đồng Nai.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Quý tín dụng nhân dân N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Tòa án tỉnh; Thi hành án;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Mai